

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH L CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH VINH L **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 80/2023/DS-ST

Ngày: 13 - 7 - 2023

Tranh chấp : “*Hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu T

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Pham Van T

2. Bà Nguyễn Thị Lan P

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Be D - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh L, tham gia phiên tòa: Bà Phùng Kim T - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh L, tỉnh Vinh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 255/2022/TLST-DS, ngày 08 tháng 12 năm 2022 tranh chấp về việc “*Hợp đồng vay tài sản*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST-DS, ngày 26 tháng 5 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 268/2023/QĐST-DS, ngày 19 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Thai Duy K, sinh năm 1989; cư trú tại nhà số 166/9, ấp Bình L, xã An B, huyện Long H, tỉnh Vinh L. (có mặt)

2. Bị đơn: Chị Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1988; cư trú tại số 48/17, đường Trung Nu V, Phường 1, thành phố Vinh L, tỉnh Vinh L. (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Kiem N, sinh năm 1962; cư trú tại số 54/17B, Khóm 3, Phường 3, thành phố Vinh L, tỉnh Vinh L.

**Đại diện ủy quyền:* Bà Lê Thị Minh Hương, sinh năm 1976; cư trú nhà số 9, đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường 1, thành phố Vinh L, tỉnh Vinh L. (văn bản ngày 06/4/2023). (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 31/10/2022 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 02/01/2023 của Thai Duy K và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Anh K và chị H là bạn bè với nhau nên ngày 26/11/2015 cho chị H vay số tiền 320.000.000 đồng, thời hạn 06 tháng (tính từ ngày 26/11/2015 đến ngày 26/5/2016), lãi suất

10%/năm, có xác lập hợp đồng vay ngày 26/11/2015 được Văn phòng công chứng Khả Quan chứng thực, không thể chấp tài sản hay áp dụng bất kỳ hình thức nào để bảo đảm tiền vay. Theo lời nói của chị H vay tiền để sửa chữa nhà số 54/17B, Khóm 3, Phường 3, thành phố Vinh L do bà N là chủ sở hữu đang ở. Khi giao tiền cho chị H không có bà N chứng kiến, bà N không có ký tên trong hợp đồng, không có chứng cứ chứng minh sử dụng tiền vay vào việc sửa nhà. Thực hiện hợp đồng vay, vào ngày 31/12/2015 chị H đóng lãi 3.000.000 đồng, không có trả tiền vốn vay. Từ ngày 01/01/2016 đến ngày hết thời hạn vay 26/5/2016, anh K có liên lạc chị H nhưng không được và đến nhà không gặp. Anh K yêu cầu chị H và bà N cùng liên đới trả tiền vốn vay 320.000.000 đồng và tiền lãi 200.000.000 đồng. Tổng cộng vốn lãi 520.000.000 đồng và tiếp tục trả lãi đến ngày xét xử sơ thẩm.

- **Bị đơn Lê Thị Ngọc H vắng mặt các phiên họp hòa giải.** Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng lần nhất vào ngày 13/01/2023; lần hai vào ngày 13/02/2023 để tham gia phiên họp lần nhất vào ngày 09/02/2023; lần hai vào ngày 10/3/2023 và Thông báo kết quả công khai chứng cứ và hòa giải ngày 02/6/2023 nhưng chị H vắng mặt, không lý do và không có ý kiến phản hồi.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Kiem N vắng mặt các phiên họp hòa giải.** Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng lần nhất vào ngày 17/01/2023; lần hai vào ngày 13/02/2023 để tham gia phiên họp lần nhất vào ngày 09/02/2023; lần hai vào ngày 10/3/2023 nhưng bà N vắng mặt, không lý do.

- Ngày 22/5/2023 đại diện ủy quyền của bà N là bà Lê Thị Minh Hương trình bày: Bà N không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh K. Vì bà N hoàn toàn không biết gì số tiền chị H đã vay của anh K, không có ký tên trong hợp đồng vay ngày 26/11/2015 hay bất kỳ giấy tờ vay tiền gì. Chị H vay tiền sử dụng vào mục đích gì không rõ, hoàn toàn không có dùng số tiền vay để sửa chữa nhà ở số 54/17B, Khóm 3, Phường 3, thành phố Vinh L do bà N là chủ sở hữu. Căn nhà này bà N xây dựng từ năm 2003 có giấy sở hữu nhà, không có nâng cấp sửa nhà cho đến nay. Theo yêu cầu của anh K, bà N không đồng ý cùng liên đới với chị H trả tiền gốc 320.000.000 đồng và tiền lãi 200.000.000 đồng (tạm tính từ ngày 01/01/2016 đến ngày 10/3/2023) với mức lãi suất 0,83%/tháng. Tổng cộng gốc và lãi là 520.000.000 đồng và tiếp tục trả lãi cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh K giữ nguyên yêu cầu khởi kiện chị H, bà N và không có tài liệu, chứng cứ gì mới để xuất trình. Anh K khai, do là bạn bè và biết chị H từ nhỏ, chị H sinh sống cùng bà N tại căn nhà số 54/17B nên căn nhà này là thuộc hộ gia đình. Nhưng không có chứng cứ để chứng minh, ông Khánh có đến liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền thì cũng không thu thập được tài liệu chứng cứ. Tại phiên tòa hôm nay, anh K không yêu cầu tạm ngừng phiên tòa để thực hiện quyền và nghĩa vụ thu thập chứng cứ các giấy tờ nhà đất để chứng minh đồng sở hữu, sử dụng giữa chị H và bà N.

Hợp đồng vay ngày 26/11/2015 được Văn phòng công chứng Khả Quan chứng thực, không thể chấp tài sản hay áp dụng bất kỳ hình thức nào để bảo đảm tiền vay. Chị H vay 320.000.000 đồng, lãi thỏa thuận bằng lời nói với nhau là 10% /năm, thời hạn 06 tháng được tính từ ngày vay 26/11/2015 đến 26/5/2016. Chị H đóng lãi được 01 tháng đầu 3.000.000 đồng rồi ngưng cho đến nay, hiện còn nợ tiền vốn vay 320.000.000 đồng.

Đối với bà N phải liên đới cùng chị H trả tiền vốn vay và tiền lãi suất. Vì, khi vay tiền chị H nói sử dụng vào mục đích sửa chữa nhà số 54/17B của bà N đang ở. Anh K không có xác minh lại từ bà N về thông tin này của chị H. Anh K xác định, khi chị H ký hợp đồng vay tiền tại Văn phòng công chứng và anh K giao tiền cho chị H là không có mặt bà N ở đó, bà N không có ký tên vào hợp đồng vay tiền, không có bất kỳ giấy tờ nào thể hiện ý chí của bà N về việc chị H sử dụng tiền vay vào việc sửa nhà. Anh K yêu cầu chị H và bà N cùng liên đới trả tiền vốn vay 320.000.000 đồng với mức lãi suất 10%/ năm và tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn và chịu tiền lãi trong giai đoạn thi hành án theo luật định.

Tại phiên tòa sơ thẩm chị H vắng mặt, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng lần thứ nhất vào ngày 02/6/2023; lần hai vào ngày 26/6/2023 để tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 19/6/2023; phiên tòa sơ thẩm lần hai ngày 13/7/2023 nhưng chị H vắng mặt, không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Hương đại diện ủy quyền của bà N giữ nguyên yêu cầu phản bác và không có xuất trình nộp tài liệu, chứng cứ gì mới. Bà Hương trình bày, bà N không đồng ý với yêu cầu của anh K. Vì chị H lúc con nhỏ sinh sống cùng nhà ở với bà N thì không thể có thu nhập riêng để cùng sở hữu tài sản với bà N. Hợp đồng vay tiền giữa chị H và anh K tại Văn phòng công chứng thì không có mặt bà N ở đó, bà N không biết và không có ký tên gì trong hợp đồng. Căn nhà số 54/17B từ khi xây dựng cho đến nay cũng không có sửa chữa gì. Chị H gây nợ bỏ nhà rời khỏi địa phương và đã chuyển hộ khẩu về nơi ở khác, không còn cư trú tại nhà số 54/17B này. Phía anh K không có chứng cứ chứng minh việc bà N cùng vay tiền và có sự đồng ý của bà N việc đầu tư số tiền vay vào sửa chữa nhà ở của bà N nên đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu của ông Khánh đối với bà N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh L, phát biểu: Từ khi thụ lý cho đến quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự thủ tục tố tụng khác trong quá trình thụ lý, xét xử sơ thẩm đều tuân theo pháp luật quy định. Tuy nhiên, hồ sơ thụ lý ngày 08/12/2022 đến ngày 26/5/2023 ra quyết định đưa vụ án ra xét xử là quá thời hạn quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử. Về nội dung, chấp nhận yêu cầu của anh K, đòi chị H trả tiền vốn vay và tiền lãi tổng cộng 553.384.000 đồng. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh K đối bà N liên đới cùng chị H trả tiền nợ vay. Chị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, anh K phải nộp 300.000 đồng án phí không có giá ngạch đối với phần yêu cầu không được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Quan hệ pháp luật được xác định là hợp đồng dân sự, cụ thể là hợp đồng vay tiền. Bị đơn cư trú tại địa phận thành phố Vinh L là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hai bên xác lập hợp đồng ngày 26/11/2015 với thời hạn vay 06 tháng, kể từ ngày 26/11/2015 đến hết ngày 26/5/2016. Hợp đồng này chưa thực hiện xong quyền và nghĩa vụ tiền vốn, tiền lãi, mức lãi suất không phù hợp với Bộ luật Dân sự đang hành và các bên không có ý kiến về thời hiệu khởi kiện. Do đó, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 và Điều 4 Nghị quyết số: 04/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán, Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết.

- Chị H đã được tổng đạt văn bản tố tụng tham gia phiên tòa sơ thẩm hợp lệ nhưng vắng mặt, không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành phiên tòa sơ thẩm vắng mặt chị H theo luật định.

[2]. Hợp đồng vay ngày 26/11/2015 xác lập giữa anh K và chị H được chứng thực tại Văn phòng công chứng Khả Quan. Phía anh K yêu cầu chị H trả tiền vốn vay 320.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 10%/năm. Hội đồng xét xử xem xét hình thức của hợp đồng là sự tự nguyện giữa đôi bên là phù hợp Điều 119, 471 Bộ luật Dân sự. Về nội dung hợp đồng, hai bên thỏa thuận số tiền vay 320.000.000 đồng và có lãi suất nhưng các bên không nêu rõ mức lãi suất thỏa thuận nên được điều chỉnh theo quy định khoản 5 Điều 474; khoản 2 Điều 476 và khoản 2 Điều 478 Bộ luật Dân sự. Phía chị H vắng mặt các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, không có ý kiến phản hồi việc khởi kiện của anh K và các nội dung văn bản tố tụng của Tòa án đã thông báo. Đến tại thời điểm phiên tòa sơ thẩm, chị H cũng không xuất trình nộp chứng cứ để chứng minh bảo vệ quyền lợi cho mình nên phải chịu hậu quả theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của anh K về mức lãi suất 10% /năm là không phù hợp với quy định Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005 nên cần được điều chỉnh cụ thể sau:

+ Lãi suất trong hạn: $320.000.000 \text{ đồng} \times 9\%/\text{năm} \times 182 \text{ ngày}$ (từ ngày 26/11/2015 đến ngày 26/5/2016) bằng 14.360.548 đồng, được khấu trừ vào số tiền lãi chị H đã đóng được 3.000.000 đồng, tiền lãi còn lại 11.360.548 đồng.

+ Tiền lãi quá hạn: $320.000.000 \text{ đồng} \times 13.5\%/\text{năm} \times 2603 \text{ ngày}$ (từ ngày 27/5/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm 13/7/2023) bằng 308.081.096 đồng làm tròn 308.081.000 đồng.

Như vậy tổng hai khoản tiền lãi được làm tròn 319.441.500 đồng. Do đó, buộc chị H phải có nghĩa vụ hoàn trả tiền vay của hợp đồng vay ngày 26/11/2015, tổng cộng các khoản vốn vay và lãi là 639.441.500 đồng (Sáu trăm ba mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn năm trăm đồng), cho anh K. Ngoài ra, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi

hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự 2005.

Đối với yêu cầu bà N liên đới cùng chị H trả tiền vay nêu trên là không có căn cứ. Bởi vì, anh K không đưa ra được bất kỳ tài liệu, chứng cứ để chứng minh có sự đồng thuận của bà N về việc vay tiền. Mặt khác, anh K không thực hiện quyền và nghĩa vụ thu thập chứng cứ để chứng minh căn nhà số 54/17B là đồng sở hữu tài sản giữa chị H và bà N và số tiền vay đã đầu tư vào việc sửa chữa nêu trên. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của anh K.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Yêu cầu khởi kiện của anh K về lãi suất 10% /năm không phù hợp quy định pháp luật. Tuy nhiên, số tiền lãi yêu cầu không vượt quá số tiền lãi theo quy định được hưởng nên anh K không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đối với yêu cầu bà N liên đới nhưng không được chấp nhận, anh K phải chịu tiền án phí sơ thẩm dân sự không có giá ngạch là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.826.000 đồng (Mười hai triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn đồng), theo biên lai số N⁰0001710 ngày 01/12/2022 của cơ quan Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Vinh L. Số tiền chênh lệch còn lại 12.526.000 đồng được hoàn lại cho anh K.

Chị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 29.577.000 đồng (Hai mươi chín triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn đồng); Bà N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Áp dụng các Điều 119, 471, 474, 476, 478, 305 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14; Điều 147, 91, 26, 35, 29 Bộ luật Tố tụng dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Thai Duy K.

- Buộc chị Lê Thị Ngọc H phải có nghĩa vụ hoàn trả tiền đối với hợp đồng vay tiền ngày 26/11/2015, tổng cộng vốn lãi là 639.441.500 đồng (Sáu trăm ba mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn năm trăm đồng), cho anh Thai Duy K.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 305 Bộ luật Dân sự 2005.

- Không chấp nhận yêu cầu về việc yêu cầu bà N liên đới cùng chị H trả tiền vay đối với hợp đồng vay tiền ngày 26/11/2015.

II. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh K phải chịu tiền án phí sơ thẩm dân sự không có giá ngạch là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.826.000 đồng (Mười hai triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn đồng), theo biên lai số N⁰0001710 ngày 01/12/2022 của cơ quan Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Vinh L. Số tiền chênh lệch còn lại 12.526.000 đồng được hoàn lại cho anh K.

- Chị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 29.577.000 đồng (Hai mươi chín triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

- Bà N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vắng mặt bị đơn. Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Đối với đương sự có mặt, được tính từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt, được tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyen Thu T

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS.ND cùng cấp;
- Tòa án tỉnh;
- Thi hành án cùng cấp;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.